

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 và các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 122/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1962; Địa chỉ: **1 đường P, Khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; Địa chỉ tạm trú: **Căn hộ J chung cư S, đường A, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1964; Địa chỉ: **3 đường P, Ấp D, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông **Võ Văn T** và bị đơn ông **Nguyễn Văn T1** cùng thỏa thuận như sau:

Ông **Nguyễn Văn T1** xác nhận còn nợ ông **Võ Văn T** số tiền 334.000.000 đồng (ba trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Bị đơn ông **Nguyễn Văn T1** đồng ý thanh toán cho ông **Võ Văn T** số tiền 334.000.000 đồng (ba trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Phương thức thanh toán: Trả số tiền 334.000.000 đồng chia làm 06 lần, cụ thể:

- Lần 1: Trả 50.000.000 đồng, chậm nhất là vào ngày 30/9/2024

- Lần 2: Trả 50.000.000 đồng, chậm nhất là vào ngày 30/10/2024
- Lần 3: Trả 50.000.000 đồng, chậm nhất là vào ngày 30/12/2024
- Lần 4: Trả 50.000.000 đồng, chậm nhất là vào ngày 30/01/2024
- Lần 5: Trả 50.000.000 đồng, chậm nhất là vào ngày 28/02/2024
- Lần 6: Trả 84.000.000 đồng, chậm nhất là vào ngày 30/03/2024

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm (Hoà giải thành): Ông **Võ Văn T** được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông **Nguyễn Văn T1** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.175.000 đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thanh Loan